

QUAN ĐIỂM CỦA V.I. LÊNIN VỀ TÔN GIÁO QUA TÁC PHẨM “CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ TÔN GIÁO”

NGUYỄN ĐỨC LỮ^(*)

Từ năm 1902 cho đến năm 1922, V.I. Lênin viết một số bài, tác phẩm có liên quan đến vấn đề tôn giáo, ví dụ như: *Cổ động chính trị và quan điểm giai cấp*, viết năm 1902; *Gửi nông dân nghèo*, viết năm 1903; *Chủ nghĩa xã hội và tôn giáo*, viết năm 1905; *Về thái độ của công nhân đối với tôn giáo*, viết năm 1909; *Về thái độ của các giai cấp đảng phái đối với giáo hội*, viết 1919; *Thư gửi Mác-xin-góc-ki*, viết năm 1913; *Mác*, viết năm 1914; *Sự phá sản của quốc tế II*, viết 1915; *Nhà nước và cách mạng*, viết năm 1917-1918; *Diễn văn tại đại hội I toàn Nga các nữ công nhân*, viết năm 1918; *Dự thảo cương lĩnh của Đảng Cộng sản Nga*, viết năm 1919; *Về tác dụng của Chủ nghĩa Duy vật chiến đấu*, viết năm 1922, v.v...

Nhưng tập trung và đề cập vấn đề tôn giáo khá toàn diện hơn cả vẫn là ở hai tác phẩm: *Chủ nghĩa xã hội (CNXH) và tôn giáo*, viết vào năm 1905 và *Về thái độ của công nhân đối với tôn giáo*, viết năm 1909. Những quan điểm, lập trường, thái độ của Lênin về vấn đề tôn giáo ở tác phẩm *CNXH và tôn giáo* dù đã cách đây trên một thế kỉ, nhưng có nhiều điểm không chỉ có giá trị ở nước Nga đương thời mà cho đến nay vẫn còn nguyên giá trị.

1. Mục đích của V. I. Lênin viết tác phẩm *CNXH và tôn giáo*

Vào đầu thế kỉ XX cuộc cách mạng dân chủ tư sản Nga nổ ra. Đây là cuộc cách mạng dân chủ tư sản, nhưng lại mang tính chất vô sản (vì giai cấp vô sản tham gia lãnh đạo cách mạng và có xu hướng XHCN). Cuộc cách mạng ấy nổ ra vào năm 1905, đến tháng Mười hai năm 1905, khi cách mạng đạt đến đỉnh cao thì cũng là lúc đi vào thoái trào. Một yêu cầu bức xúc đặt ra cho Đảng Dân chủ - Xã hội Nga lúc bấy giờ là phải tập hợp lôi cuốn quần chúng bằng công tác tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục trên nhiều lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực tôn giáo. Trong khi đó, các phần tử cơ hội ra sức xuyên tạc luận điểm “tôn giáo là việc của tư nhân” trong cương lĩnh Ec-phuya (1891) của Đảng Dân chủ - Xã hội Đức. Điều đó đã gây nên sự hiểu lầm khiến cho quần chúng và ngay cả trong nội bộ Đảng cũng có người cho rằng tôn giáo là việc tư nhân đối với Đảng.

Để uốn nắn lại quan điểm sai lệch trong Đảng nhằm lôi cuốn quần chúng vào cuộc đấu tranh chính trị, đồng thời

*. PGS. TS., Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh.

đấu tranh chống lại các phần tử cơ hội và vô chính phủ, Lênin đã viết tác phẩm này nhằm nói rõ thái độ của những người XHCN đối với tôn giáo, xác định lập trường đúng đắn của những người mác-xít đối với tôn giáo và phương pháp giải quyết vấn đề tôn giáo trước và sau khi giai cấp công nhân có chính quyền.

2. Những quan điểm cơ bản của V. I. Lênin về tôn giáo trong tác phẩm *CNXH và tôn giáo*

2.1. Lênin vạch rõ thêm nguồn gốc, bản chất của tôn giáo

Về nguồn gốc, bản chất của tôn giáo cho đến nay vẫn còn nhiều ý kiến khác nhau. Ở tác phẩm này, Lênin cũng như Ph. Ăngghen có đề cập đến nguồn gốc tự nhiên, nhưng ông lưu tâm hơn đến nguồn gốc xã hội của tôn giáo.

Mùa thu năm 1843, C. Mác viết trong *Vấn đề Do Thái* rằng: “Đối với chúng ta, tôn giáo không còn là nền tảng, mà chỉ là hiện tượng thuộc giới hạn trần thế, v.v... Chúng ta không biến những vấn đề trần thế thành những vấn đề thần học. Chúng ta biến những vấn đề thần học thành những vấn đề trần thế⁽¹⁾. Từ hướng nghiên cứu ấy, C. Mác đã bỏ lại phía sau mình phương pháp tư duy của những nhà Hêghen trẻ, để đặt cơ sở cho phương pháp tiếp cận tôn giáo độc đáo của riêng mình, nghĩa là nghiên cứu lịch sử-xã hội làm nảy sinh và nuôi dưỡng tôn giáo.

Cũng vào thời gian này, C. Mác có một luận điểm nổi tiếng, khi ông cho rằng: “Con người sáng tạo ra tôn giáo, chứ tôn giáo không sáng tạo ra con người”. Nhưng con người không phải là một “sinh vật trừu tượng, ẩn náu đâu đó

ở ngoài thế giới. Con người chính là thế giới con người, là nhà nước, là xã hội. Nhà nước ấy, xã hội ấy sản sinh ra tôn giáo”⁽²⁾.

Ph. Ăngghen đã từng phân tích nguồn gốc tự nhiên của tôn giáo, một lần nữa ở tác phẩm này Lênin tái khẳng định nguồn gốc ấy: “Sự bất lực của người dã man trong cuộc đấu tranh chống thiên nhiên để ra lòng tin vào thần thánh, ma quỷ, vào những phép mầu”⁽³⁾. Tuy nhiên, các nhà kinh điển của học thuyết Mác - Lênin rất quan tâm đến nguồn gốc kinh tế-xã hội của tôn giáo.

Theo Lênin, nguồn gốc kinh tế là căn nguyên thực sự của tôn giáo. “Tất nhiên việc giải thích cương lĩnh của chúng ta cần phải bao gồm việc giải thích căn nguyên lịch sử và kinh tế thực sự của đám mây mù tôn giáo”⁽⁴⁾.

Lênin cho rằng nô lệ về kinh tế là nguồn gốc của sự mê hoặc nhân loại bằng tôn giáo, do đó mà “xoá bỏ tình trạng nô lệ về kinh tế, nguồn gốc thực sự của mê hoặc nhân loại bằng tôn giáo”⁽⁵⁾.

Nguồn gốc xã hội của tôn giáo, còn do sự bất lực của con người khi không đạt được ước vọng của chính mình về một xã hội lí tưởng. Có áp bức giai cấp thì cũng có đấu tranh giai cấp, đó là một quy luật của lịch sử từ khi xã hội có giai cấp. Trong lịch sử các giai cấp bị bóc lột đã

1. Viện Nghiên cứu Tôn giáo. *Về tôn giáo*, tập I, Nxb. KHXH, H., 1994, tr. 216.

2. C. Mác và Ph. Ăngghen. *Toàn tập*, Tập 1, Nxb. CTQG, Hà Nội, 1995, tr. 569.

3. V.I. Lênin. *Toàn tập*, Nxb. Tiến Bộ. Mát-xcơ-va, 1979, Tập 12, tr. 169-170.

4. Sđd, tr.173.

5. Sđd, tr.175.

từng đứng lên đấu tranh chống giai cấp bóc lột. Mỗi khi cuộc đấu tranh bị thất bại, người ta lại ít tin vào khả năng của chính mình để giành lấy hạnh phúc ở thế giới hiện hữu và có xu hướng nhờ cậy ở lực lượng ngoài trần thế và tìm nguồn an ủi ở hạnh phúc hư ảo của thế giới bên kia. “Sự bất lực của giai cấp bị bóc lột trong cuộc đấu tranh chống bọn bóc lột tất nhiên dễ ra lòng tin vào một cuộc đời tốt đẹp hơn ở thế giới bên kia”⁽⁶⁾.

Nếu tôn giáo chỉ xuất hiện từ nhu cầu tâm lí, tình cảm, nhận thức thì vấn đề trở nên đơn giản. Thực tế tôn giáo là vấn đề nhạy cảm và không ít phức tạp, bởi lẽ luôn có thế lực xã hội lấy tôn giáo để đạt mục đích ngoài tôn giáo.

Sự song hành giữa tôn giáo và chính trị đã từng diễn ra trong lịch sử. Theo Lênin, chưa ở đâu và lúc nào mà giai cấp thống trị bóc lột lại từ bỏ ngọn cờ tôn giáo, còn vì sao thì Lênin chỉ rõ: “Đối với những ai suốt đời vẫn lao động và sống trong cảnh thiếu thốn, tôn giáo dạy họ phải sống theo tinh thần cam chịu và nhẫn nhục trong cuộc sống dưới trần gian bằng cách làm cho họ hi vọng sẽ được đền đáp khi lên thiên đường”⁽⁷⁾; “Còn đối với những kẻ sống bằng lao động của người khác, tôn giáo dạy họ hãy làm điều thiện ở thế gian, biện hộ một cách rẻ tiền cho toàn bộ cuộc đời bóc lột của chúng”⁽⁸⁾. Tuy cả người bị bóc lột và kẻ đi bóc lột đều cần đến tôn giáo, nhưng về kinh tế-chính trị, ta thấy rõ tôn giáo có lợi cho ai nhiều hơn ai.

Trong tác phẩm *Lời nói đầu của phê phán triết học pháp quyền của Hêghen*, C. Mác đã từng phân tích bản chất của tôn

giáo trên nhiều khía cạnh khác nhau, song đặc biệt có một luận điểm mà nhiều người quan tâm, cho đến nay vẫn còn gây ra không ít những cuộc tranh luận với những ý kiến khác nhau. Đó là luận điểm: “*Tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân*” đã từng có sự hiểu lầm và đang còn có những cách hiểu không đồng nhất về luận điểm này.

Tuy nhiên, ý kiến hiện nay được nhiều người tán thành hơn cả là luận điểm ấy bao hàm cả tính tích cực lẫn tiêu cực ở tôn giáo mà không nên hiểu một cách phiến diện, cực đoan.

Lênin đánh giá cao luận điểm nổi tiếng này và nhắc lại ý của Mác: “*Tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân*”, đồng thời bổ sung thêm: “*Tôn giáo là thứ rượu tinh thần làm cho những người nô lệ của tư bản mất phẩm cách con người và quên mất hết những điều họ đòi hỏi để được sống một cuộc đời dòi chút xứng đáng với con người*”⁽⁹⁾. Ông khuyên công nhân vứt bỏ thành kiến tôn giáo để cho bọn giả nhân giả nghĩa hưởng thụ còn cái cần là giành lấy cuộc đời tốt đẹp hơn trên trần thế. Khi so sánh tôn giáo với thuốc phiện và rượu tinh thần, dù các nhà kinh điển của học thuyết Mác-Lênin có phê phán mặt tiêu cực, song cũng không phủ nhận những giá trị, vai trò tích cực nhất định của của tôn giáo trong đời sống xã hội.

2.2. *Lênin cho rằng, đấu tranh chống tôn giáo là những điều sơ đẳng của*

6. Sdd, tr.169.

7. Sdd, tr.170.

8. Sdd, tr.170.

9. Sdd tr.170.

những nhà duy vật, và do đó của những người mác-xít. Nhưng không phải vì thế mà đi đến xoá bỏ tất cả những gì có trong tôn giáo mà chỉ là xoá bỏ mặt hư ảo, tiêu cực có trong tôn giáo mà thôi. Mác cũng đã viết: “Xoá bỏ tôn giáo với tính cách là xoá bỏ hạnh phúc hư ảo của nhân dân, là yêu cầu thực hiện hạnh phúc thực sự của nhân dân”⁽¹⁰⁾. Ở đây, Lênin khuyên giai cấp vô sản phải đấu tranh chống đám mây mù tôn giáo. Trước hết người nô lệ chỉ cần hiểu rõ cái thân phận nô lệ của mình mà đứng lên đấu tranh đã coi như “thoát vòng nô lệ được một nửa”. Ông yêu cầu: “Giai cấp vô sản hiện đại đứng về phía CNXH là chủ nghĩa đưa khoa học vào cuộc đấu tranh chống các đám mây mù tôn giáo và làm cho công nhân khỏi tin vào một cuộc đời ở thế giới bên kia bằng cách đoàn kết họ lại vì cuộc đấu tranh thực sự nhằm giành lấy một cuộc đời tốt đẹp hơn trên trần thế”⁽¹¹⁾.

Như vậy, Lênin từ chỗ phê phán tôn giáo dạy người ta sống cam chịu, nhẫn nhục dưới trần gian để nuôi hi vọng được đền đáp khi lên thiên đường - một thứ hạnh phúc hư ảo mà con người không một lần chứng minh. Ông yêu cầu người công nhân đứng lên chống đám “mây mù tôn giáo” ấy “để thiên đường cho các giáo sĩ và bọn giả nhân giả nghĩa tư sản hưởng thụ”. Điều cần thiết là giành lấy “cuộc đời tốt đẹp hơn nơi trần thế” “trên trái đất” để sống “đôi chút xứng đáng với con người”.

2.3. Lênin xác định rõ ý nghĩa của luận điểm “coi tôn giáo là việc tư nhân”

Trong cương lĩnh Ec-phuya của Đảng Dân chủ - Xã hội Đức, năm 1891, Ph. Ăngghen có đưa ra luận điểm nổi tiếng

“tôn giáo là việc tư nhân”. Trên thực tế trong Đảng và ngoài xã hội Nga khi đó, đã có cách lí giải và hiểu rất khác nhau về luận điểm này.

Trong tác phẩm *Chủ nghĩa xã hội và tôn giáo*, Lênin tập trung làm rõ luận điểm trên. Ông khẳng định: “Tôn giáo phải được tuyên bố là một việc tư nhân, đó là câu nói mà người ta thường dùng để chỉ thái độ của những người XHCN đối với tôn giáo”⁽¹²⁾. Nhưng cần xác định rõ ý nghĩa của câu nói đó để tránh mọi sự hiểu lầm và chống lại những phần tử cơ hội lợi dụng để xuyên tạc, nên Lênin chỉ rõ: “Đối với nhà nước mà nói, tôn giáo phải là việc tư nhân, nhưng đối với đảng của chính chúng ta, thì bất luận thế nào, chúng ta không thể coi tôn giáo là việc tư nhân được”⁽¹³⁾.

Nhà nước coi tôn giáo là việc tư nhân trong hoàn cảnh nước Nga khi đó, được Lênin giải thích như sau: Quan hệ giữa nhà nước và tôn giáo thì nhà nước và giáo hội hoàn toàn tách khỏi nhau, đó là điều mà nhà nước và giáo hội phải thực hiện. “Nhà nước không được dính đến tôn giáo, các đoàn thể tôn giáo không được dính đến chính quyền nhà nước”⁽¹⁴⁾ và các đoàn thể này được “hoàn toàn độc lập và tự do với chính quyền”⁽¹⁵⁾, đòi họ (giới tăng lữ) phải kiên quyết đập tan mọi sự liên hệ giữa tôn giáo và sở cảnh sát⁽¹⁶⁾.

10. C. Mác - Ph. Ăngghen. *Toàn tập*, Tập1, Nxb. CTQG, H., 1995, tr. 570.

11. V.I. Lênin. *Toàn tập*, Nxb Tiến Bộ, Mat-xcơ-va, 1979, tập 12.

12. Sđd, tr. 170.

13. Sđd, tr.170-171.

14. Sđd, tr.171.

15. Sđd, tr. 171.

16. Sđd, tr. 172.

Lênin còn yêu cầu: “Giáo hội hoàn toàn tách khỏi nhà nước, nhà trường hoàn toàn tách khỏi giáo hội”⁽¹⁷⁾.

Còn đối với từng công dân, mỗi người có quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng. “Bất kì ai cũng được hoàn toàn tự do theo tôn giáo mình thích hoặc không thừa nhận một tôn giáo nào”⁽¹⁸⁾. Người có hay không có tín ngưỡng tôn giáo đều bình đẳng về quyền lợi, mọi sự phân biệt. “Quyền lợi giữa những công dân có tín ngưỡng tôn giáo khác nhau đều hoàn toàn không thể dung thứ được”⁽¹⁹⁾. Ông còn đòi hỏi: “Trong văn bản chính thức tuyệt đối phải vứt bỏ thậm chí mọi sự nhắc đến tôn giáo nào đó của công dân”⁽²⁰⁾.

Như vậy là, nhà nước tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo và không tín ngưỡng tôn giáo của nhân dân, không phân biệt đối xử vì lí do tín ngưỡng, tôn giáo. Tác dụng của yêu sách này là có thể chấm dứt được cái quá khứ nhục nhã về sự phụ thuộc của giáo hội vào nhà nước Nga và tín đồ phụ thuộc theo kiểu nông nô vào giáo hội, yêu sách ấy là một bộ phận cấu thành của tự do chính trị.

Thứ hai là, thực hiện yêu sách này còn tranh thủ được giới tăng lữ Nga đang bất mãn với chế độ chuyên chế nông nô - cảnh sát lúc đó.

Còn với đảng của giai cấp vô sản thì “Tôn giáo không phải là việc tư nhân” được, với ba lí do cơ bản được Lênin đưa ra:

Một là, “Đảng ta là một tổ chức gồm những chiến sĩ tiên phong và giác ngộ đấu tranh giải phóng giai cấp công nhân. Một tổ chức như thế không thể và

không được thờ ơ trước tình trạng thiếu giác ngộ, dốt nát hoặc mê muội mà biểu hiện là những tín ngưỡng tôn giáo”⁽²¹⁾.

Hai là, vì Đảng Dân chủ - Xã hội Nga tiến hành cuộc đấu tranh chống đám mây mù tôn giáo “bằng vũ khí thuần túy tư tưởng và chỉ thuần túy tư tưởng thôi, bằng báo chí của chúng ta, bằng lời nói của chúng ta” và “đấu tranh tư tưởng không phải là việc tư nhân mà là việc của toàn đảng, toàn giai cấp vô sản”⁽²²⁾.

Ba là, vì trách nhiệm của những người cộng sản là tuyên truyền thế giới quan duy vật khoa học.

2.4. Phương pháp giải quyết vấn đề tôn giáo

Lênin xác định rõ vị trí, vai trò quan trọng của công tác tuyên truyền. Ông cho rằng, trong cương lĩnh của đảng, hoàn toàn dựa trên thế giới quan duy vật, khoa học và dĩ nhiên việc giải thích cương lĩnh phải bao gồm giải thích căn nguyên lịch sử và kinh tế của tôn giáo. Công tác tuyên truyền chủ nghĩa vô thần, xuất bản sách báo khoa học “phải trở thành một trong những ngành hoạt động của đảng ta”⁽²³⁾.

Lênin nhắc nhở: “Nhất định phải tuân theo lời Ăngghen khuyên những người XHCN Đức là: dịch và truyền bá rộng rãi những trước tác của những nhà khai sáng và các nhà vô thần Pháp hồi thế kỉ XVIII”⁽²⁴⁾.

17. Sđd, tr.172.

18. Sđd, tr.171.

19. Sđd, tr. 171.

20. Sđd, tr. 171.

21. Sđd, tr. 172.

22. Sđd, tr. 172-173.

23. Sđd, tr. 173.

24. Sđd, tr. 173.

Lênin thấy rõ vị trí của công tác tuyên truyền thế giới quan duy vật. Nhưng chỉ có tuyên truyền không thôi, đặt vấn đề tôn giáo một cách trừu tượng, duy tâm, v.v... mà quên ách áp bức tôn giáo đè nặng trên loài người chẳng qua chỉ là sản phẩm và là sự phản ánh áp bức kinh tế trong xã hội mà thôi thì như thế là “có đầu óc thiển cận tư sản”⁽²⁵⁾.

Như vậy, Lênin không phản đối công tác tuyên truyền chủ nghĩa duy vật nói chung mà ngược lại rất coi trọng công tác tuyên truyền. Điều mà ông phản đối là tuyên truyền một cách chung chung, trừu tượng, tách khỏi cuộc đấu tranh giai cấp. Ông viết: “Sẽ thật là vô lí, nếu tưởng rằng người là có thể đánh tan được những thiên kiến tôn giáo chỉ bằng tuyên truyền không thôi”⁽²⁶⁾.

Còn vì sao? Ông lí giải:

Lí do thứ nhất, tuyên truyền không thôi không thể xoá bỏ được nguồn gốc kinh tế của tôn giáo.

Lí do thứ hai, không có sách vở nào, lời nói nào, sự tuyên truyền nào mà lại có thể giáo dục được giai cấp vô sản nếu họ không được giáo dục bởi quá trình đấu tranh của chính mình chống chủ nghĩa tư bản.

Lí do thứ ba, vào hoàn cảnh nước Nga nông nô lúc đó việc tuyên truyền chủ nghĩa vô thần là rất khó khăn bởi chế độ đương thời cấm đoán, truy tố rất gay gắt những sách báo tiến bộ.

Một vấn đề nữa được Lênin đề cập trong tác phẩm này có ý nghĩa thực tiễn rất lớn, đó là: không được đặt vấn đề đấu tranh tôn giáo lên hàng đầu, lên trên vấn đề chính trị, kinh tế.

Khi đó, ở Nga bọn phản động tập trung chú ý khơi gợi sự hận thù tôn giáo nhằm đánh lạc hướng quần chúng, làm cho họ quên những vấn đề chính trị, kinh tế quan trọng và chủ yếu đang đặt ra, nhằm chia rẽ, phân tán lực lượng của giai cấp vô sản. Lênin chỉ rõ: “Đối với chúng ta sự thống nhất của cuộc đấu tranh thực sự cách mạng đó của giai cấp bị áp bức để sáng tạo một cảnh cực lạc trên trái đất, là quan trọng hơn sự thống nhất ý kiến của những người vô sản về cảnh cực lạc trên thiên đường”⁽²⁷⁾.

Việc tuyên truyền thế giới quan khoa học, chủ nghĩa vô thần nhằm chống tính không triệt để của tín đồ Kitô giáo. Nhưng như thế không có nghĩa là đưa vấn đề tôn giáo lên hàng đầu, vì đó không phải chỗ của nó. Tuyên truyền kiên trì, bình tĩnh, nhẫn nại về thế giới quan khoa học để thống nhất tư tưởng, đoàn kết giai cấp vô sản là cần thiết song không thể “gợi lên bất cứ ý kiến bất đồng thứ yếu nào”⁽²⁸⁾.

Nguyên tắc đoàn kết giữa người có đạo và người không có đạo vì sự phồn vinh của đất nước được Lênin rất chú ý. Vấn đề tôn giáo không nên đưa lên hàng đầu mà nổi lên hàng đầu phải kể là những vấn đề chính trị, xã hội bức xúc của nhân dân. Sự đoàn kết, thống nhất để mọi người phấn đấu cho mục tiêu xã hội chung là cần ưu tiên; còn đối với tôn giáo là vấn đề thứ yếu, không thể hoán vị từ thứ yếu thành chủ yếu được.

25. Sđd, tr. 174.

26. Sđd, tr. 174.

27. Sđd, tr. 174.

28. Sđd, tr. 175.

Cũng cần thấy rằng, trong số những người tham gia các phong trào cách mạng xã hội tiến bộ trong nhiều giai đoạn lịch sử, có cả những người vô thần lẫn hữu thần, những người có đạo và không tôn giáo cùng một chiến tuyến. Sự nhất trí về chính trị đã nổi lên trên những sự khác nhau về thế giới quan, tôn giáo. Thực tiễn chứng minh rằng, vấn đề hàng đầu vẫn là những vấn đề chính trị, xã hội chứ không phải là vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo.

Trong trào lưu dân túy ở nửa sau thế kỷ XIX ở Nga, thì vấn đề tôn giáo lại được đặt lên hàng đầu, nó ngang hàng với những vấn đề chính trị và xã hội quan trọng nhất. Điều ấy đã dẫn đến sự kìm hãm trong hệ tư tưởng lẫn trong hành động thực tế. A. M. Bacunhin, một trong những lãnh tụ của trào lưu dân túy, cho rằng khắc phục những quan niệm tôn giáo là tiền đề cần thiết và là điều kiện của cách mạng xã hội. Ông ta khẳng định: "Cách mạng cần phải vô thần". Cách tiếp cận với tôn giáo như thế đã tự gây nên những mâu thuẫn không cần thiết, làm phân tán và giảm sức mạnh của các phong trào cách mạng. Chủ nghĩa Mác đã gỡ bỏ dần mâu thuẫn hàng đầu giữa hữu thần và vô thần, giữa sự khác biệt về thế giới quan để mọi người đoàn kết nhau lại cùng đấu tranh xây dựng xã hội tốt đẹp. V. I. Lênin đã đề phòng việc gieo rắc hận thù xung quanh những vấn đề tôn giáo bằng việc truyền bá thế giới quan khoa học. Tất nhiên việc truyền bá ấy cũng vấp phải việc truyền bá thế giới quan tôn giáo. Điều quan trọng là phải biết tôn trọng nhau và có

thái độ tôn trọng, khoan dung, độ lượng đối với những người khác nhau về hệ tư tưởng.

Có một số người đã đồng nhất chủ nghĩa xã hội với chủ nghĩa vô thần. Các thế lực thù địch với chủ nghĩa xã hội còn vu khống chế độ xã hội chủ nghĩa là o ép, bài xích tôn giáo. Họ cho rằng chủ nghĩa Mác - Lênin mâu thuẫn tuyệt đối với đức tin tôn giáo và do đó về cơ bản chủ nghĩa xã hội và tôn giáo không có thể cùng chung sống. Quan điểm này là sai lầm, phiến diện, lập luận như thế là không có cơ sở.

Trước hết, chủ nghĩa Mác-Lênin, trong đó chủ nghĩa xã hội khoa học là một bộ phận cấu thành của nó, là một học thuyết khoa học, là phương pháp duy vật mác-xít khi phân tích xã hội. Phương pháp ấy đâu phải chỉ có người cộng sản vận dụng mà mọi người nghiên cứu khoa học thuộc các giai cấp khác nhau đều có thể sử dụng.

Vốn dĩ khoa học bao giờ cũng khách quan, không lệ thuộc vào tư duy, ý chí của con người. Thực tế có nhiều người sử dụng phương pháp phân tích mác-xít mà không trở thành người vô thần và ngược lại không ít người vô thần không hề phân tích xã hội theo kiểu mác-xít.

Triết học Mác là chủ nghĩa duy vật hoàn bị, phần lớn những người Cộng sản là vô thần, nhưng trong Đảng Cộng sản Việt Nam có hàng vạn "đảng viên có đạo" và ngược lại, không phải người vô thần nào cũng là cộng sản.

Hiển nhiên là thế giới quan và phương pháp luận của tôn giáo và chủ

nghĩa xã hội khoa học là khác nhau, nhưng cả tôn giáo lẫn CNXHKKH có điểm chung là mang tính nhân đạo, đều phản ánh khát vọng về sự giải phóng con người, chỉ có điều phương pháp và lực lượng thực hiện sứ mệnh giải phóng ấy là khác nhau mà thôi.

Từ việc phê phán coi nhẹ hoặc đề cao quá mức công tác tuyên truyền cũng như tuyên truyền tách rời việc giải quyết vấn đề kinh tế - xã hội thiết thực, Lênin đề nghị không “khơi lên những sự thù hằn tôn giáo” làm cho quần chúng “không để ý đến những vấn đề chính trị và kinh tế thật sự quan trọng và chủ yếu”⁽²⁹⁾ mà phải gắn liền với cuộc đấu tranh trên lĩnh vực kinh tế, chính trị. Có qua quá trình đấu tranh giai cấp, qua tiến trình cách mạng thì giai cấp vô sản mới được giáo dục về ý thức, về khả năng để tiến tới xây dựng cảnh cực lạc trên cõi trần.

Lênin có nhiều bài viết liên quan đến tôn giáo. Những bài viết ấy, sau này đã trở thành cơ sở lí luận quan trọng cho chính đảng của giai cấp công nhân xây dựng chủ trương, quan điểm của mình về tôn giáo. Những công trình nghiên cứu của Lênin về tôn giáo, không chỉ là thành tựu của lịch sử nhân loại, mà còn giúp chúng ta có định hướng cho việc giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời đại ngày nay.

Cũng như các nguyên tắc khác, giá trị của nguyên tắc tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng và đoàn kết mọi người không phụ thuộc vào thái độ của họ đối với tôn giáo của Lênin đã được chứng minh một cách cụ thể trong thực tiễn cách mạng của nhiều nước XHCN. /.

29. Sđd, tr. 174-175.